TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN THÀNH** TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2017/DS-ST
Ngày 01-8-2017
V/v "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA -VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Thịnh

2. Ông Trần Đình Phước

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lưu Thị Liên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành tham gia phiên toà:*** Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 18/2017/TLST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2017, về việc*"Tranh chấp hợp đồng tín dụng";* Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2017/QĐXX-ST ngày 20 tháng 6 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2017/QĐ-HPT ngày 06 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ngân hàng TV

Địa chỉ: số x, đường y, phường z, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Ngô Chí D, trú tại: đường x1, quận y1, thành phố Hà Nội, là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Chủ tịch hội đồng quản trị);

Ông Lê Hiền T, trú tại: đường x2, phường y2, Quận z2, TP Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (theo Văn bản ủy quyền số 16/2016/UQ-CT ngày 10-8-2016);

Ông Hồ Duy T, trú tại: Số x3, đường y3, phường PT, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, là người đại diện theo ủy quyền (theo Văn bản ủy quyền số 321/2016/UQ-GĐK-TDTD ngày 25-11-2016). (Có mặt)

2. Bị đơn: Bà Chu Thị L

Địa chỉ: Tổ x4, ấp y4, xã z4, huyện TT, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TV và bà Chu Thị L có ký Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140719-113013-0009 ngày 07-7-2014 theo đó bà Chu Thị L thỏa thuận vay số tiền 26.250.000 đồng (hai mươi sáu triệu hai trăm năm mươi), lãi suất 5%/1 tháng, với thời hạn là 24 tháng, tính theo dư nợ gốc trả giảm dần cho đến khi kết thúc hợp đồng, bà L có nghĩa vụ thanh toán cả gốc và lãi 46.988.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu chín trăm tám mươi tám nghìn đồng) tính từ ngày 01-9-2014 cho đến ngày 01-8-2016, trong đó tiền lãi là 20.738.000 đồng (hai mươi triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn đồng), mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, hình thức tín chấp, không có thế chấp tài sản bảo đảm.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Bà L đã nhận đủ số tiền cũng như thanh toán cho phía Ngân hàng TV tổng cộng 7 kỳ với số tiền 13.312.000 đồng (mười ba triệu ba trăm mười hai nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 4.221.562 đồng, tiền lãi là 9.090.438 đồng. Kể từ ngày 04-3-2015, bà Chu Thị L không thanh toán theo đúng các thỏa thuận đã ký kết với Ngân hàng TV. Phía Ngân hàng TV xác định chỉ yêu cầu một mình bà L là cá nhân duy nhất có trách nhiệm thanh toán số nợ, cụ thể như sau:

Ngân hàng TV yêu cầu bà Chu Thị L phải thanh toán thanh toán số tiền còn nợ theo hợp đồng tính đến ngày 01-8-2016 là 33.676.000 đồng (Ba mươi ba triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn đồng), trong đó gốc là 22.028.438 đồng và lãi 11.647.562 đồng, cộng tiền lãi suất 0,75%/1 tháng tính từ ngày 06-3-2017 đến ngày 20-6-2017.

Quá trình tố tụng bị đơn trình bày: Sau khi thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đã triệu tập hợp lệ đối với bà Chu Thị L đúng quy định nhưng bà L không đến làm việc, không có văn bản trả lời và không cung cấp chứng cứ nên không ghi nhận được ý kiến.

Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo Phiên hòa giải, Thông báo Phiên họp kiểm tra giao nộp và tiếp cận công khai đánh giá chứng cứ và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bà Chu Thị L theo đúng quy định tại Điều 177, Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bị đơn vẫn không có mặt làm việc, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành phát biểu quan điểm:

Về tố tụng:Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không chấp hành, vi phạm quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung: Do mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng giữa các bên đã vượt mức lãi suất được quy định tại Điều 476 Bộ luật dân sự 2005 nên đề nghị Hội đồng xét xử tính lại mức lãi suất trong hợp đồng và chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật:* Nguyên đơn khởi kiện bà Chu Thị L, Địa chỉ: Tổ x4, ấp y4, xã z4, huyện TT, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, yêu cầu thanh toán khoản tiền vay nợ. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

[2] *Về tư cách tham gia tố tụng*:

Ngân hàng TV được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 0100233583, đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 9 năm 1993; Đăng ký thay đổi lần 34 ngày 08 tháng 7 năm 2015, với ngành nghề kinh doanh: Hoạt động trung gian tiền tệ, cho vay và các hoạt động khác…; Ông Hồ Duy T được ông Lê Hiền T ủy quyền hợp lệ, cho đến phiên tòa không bị thay đổi nên có đủ tư cách tham gia tố tụng là người đại diện ủy quyền của Ngân hàng TV .

[3] *Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng*:

Theo Kết quả trả lời xác minh của Công an xã z4, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì bà Chu Thị L có hộ khẩu thường trú: Tổ x4, ấp y4, xã z4, huyện TT, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, hiện nay bà Chu Thị L đã bán nhà và cùng gia đình rời khỏi địa phương, không biết bà L hiện nay đang ở đâu. Căn cứ khoản 3 Điều 40 Bộ luật dân sự 2015 quy định "*Trường hợp một bên trong quan hệ dân sự thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ thì phải thông báo cho bên kia biết về nơi cư trú mới*", theo khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05-5-2017 của Hội đồng thẩm phán, nhận thấy việc Ngân hàng TV cung cấp địa chỉ của bà L theo hợp đồng tín dụng được coi là "đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc của bị đơn" và việc bà L không thông báo cho Ngân hàng TV biết về nơi cư trú, làm việc mới được coi là cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại địa chỉ Tổ x4, ấp y4, xã z4, huyện TT, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, là đúng các quy định pháp luật. Do bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện Tân Thành triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng

mặt tại phiên tòa mà không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

[4]Xét nội dung tranh chấp và yêu cầu của nguyên đơn.

Hình thức hợp đồng: Giao dịch giữa hai bên là tự nguyện, được lập thành văn bản nên Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140719-113013-0009 ngày 07-7-2014 được công nhận là có giá trị pháp luật.

Nội dung hợp đồng: Xét chứng cứ là Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140719-113013-0009 ngày 07-7-2014 do Ngân hàng TV cung cấp thì thấy việc vay mượn tiền giữa hai bên là hoàn toàn có thật, nội dung giao dịch thể hiện như sau: Bà Chu Thị L thỏa thuận vay số tiền 26.250.000 đồng (hai mươi sáu triệu hai trăm năm mươi), lãi suất 5%/1 tháng, với thời hạn là 24 tháng, tính theo dư nợ gốc trả giảm dần cho đến khi kết thúc hợp đồng, bà L có nghĩa vụ thanh toán cả gốc và lãi 46.988.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu chín trăm tám mươi tám nghìn đồng) tính từ ngày 01-9-2014 cho đến ngày 01-8-2016, trong đó tiền lãi là 20.738.000 đồng (hai mươi triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn đồng), mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, hình thức tín chấp, không có thế chấp tài sản bảo đảm. Khi ký kết hợp đồng chỉ có bà L là người ký tên tham gia giao dịch.

Quá trình thực hiện: Bà L đã nhận đủ tiền và mới chỉ thanh toán cho phía Ngân hàng TV tổng cộng 7 kỳ với số tiền 13.312.000 đồng (mười ba triệu ba trăm mười hai nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 4.221.562 đồng, tiền lãi là 9.090.438 đồng. Kể từ ngày 04-3-2015, bà Chu Thị L không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho Ngân hàng TV nên đã vi phạm Điều 3 trong hợp đồng đã ký kết giữa hai bên. Do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TV buộc bà Chu Thị L phải thanh toán số tiền còn nợ.

Về lãi suất:

Theo hợp đồng tín dụng đã ký, Ngân hàng TV và bà L thỏa thuận mức lãi suất là 5%/1 tháng (60%/1 năm). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành cho rằng lãi suất thỏa thuận trên đã vượt mức lãi suất được quy định tại Điều 476 Bộ luật dân sự 2005 nên đề nghị không chấp nhận. Tuy nhiên Hội đồng xét xử nhận thấy theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định *"Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng... thì áp dụng theo quy định của Luật này",* và tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, quy định "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất cho vay theo quy định của pháp luật*", Điều 11 Quyết định 1627/QĐ-NHNN ngày 31-12-2001 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định "*Mức lãi suất cho vay do tổ chức tín dụng và khách hàng thoả thuận phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam"*. Xét việc Ngân hàng TV và bà L thỏa thuận lãi suất là sự tự nguyện giữa

các bên nên có cơ sở để chấp nhận mức lãi suất 5%/1 tháng như yêu cầu khởi kiện.

Đối với yêu cầu tính tiền lãi suất 0,75%/1 tháng tính từ ngày 06-3-2017 đến ngày 20-6-2017: Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu trên phù hợp quy định tại Điều 305 Bộ luật dân sự 2005 nên chấp nhận.

Vì vậy căn cứ Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự 2005, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TV , buộc bà Chu Thị L phải thanh toán thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 01-8-2016 là 33.676.000 đồng (Ba mươi ba triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn đồng), trong đó gốc là 22.028.438 đồng và lãi 11.647.562 đồng, lãi suất 0,75%/1 tháng tính từ ngày 06-3-2017 đến ngày 20-6-2017 là 1.010.280 đồng (một triệu không trăm mười nghìn hai trăm tám mươi đồng). Tổng số tiền bà L phải thanh toán là 34.686.280 đồng (Ba mươi tư triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn hai trăm tám mươi).

Đối với bà Chu Thị L trong quá trình hoà giải cũng như tại phiên toà hôm nay, dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng bà L không có mặt, không trình bày ý kiến, không cung cấp chứng cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự cho Tòa án nên được coi từ bỏ quyền bảo vệ mình tại phiên tòa sơ thẩm.

[4] *Về án phí sơ thẩm*: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bà L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 34.686.280 đồng x 5% = 1.734.314 đồng (Một triệu bảy trăm ba mươi tư nghìn ba trăm mười bốn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TV số tiền 841.000 đồng (Tám trăm bốn mươi mốt nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 244, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 471, Điều 474, Điều 305 Bộ luật dân sự 2005, khoản 2 Điều 3, Điều 4, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TV, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc bà Chu Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng TV, số tiền nợ chưa trả là 34.686.280 đồng (Ba mươi tư triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn hai trăm tám mươi).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Buộc bà Chu Thị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.734.314 đồng (Một triệu bảy trăm ba mươi tư nghìn ba trăm mười bốn đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng TV số tiền 841.000 đồng (Tám trăm bốn mươi mốt nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0003182 ngày 03 tháng 3 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án*".

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng đối với những người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày được tính từ ngày bản án được niêm yết công khai hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND H.Tân Thành;
- THADS H. Tân Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Bảo Ngọc